

Số: 117/2013/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8438/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các Đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009.

Điều 2. Số lượng, chức danh

1. Số lượng:

a) Ở xã, phường, thị trấn: mỗi chức danh được bố trí một người. Riêng đối với xã loại I, loại II, xã trọng điểm phức tạp về an ninh- trật tự, quốc phòng được bố trí không quá 02 phó trưởng công an, 03 công an viên thường trực, 02 phó chỉ huy trưởng quân sự. Đối với xã loại I, xã có giáo dân chiếm trên 20% tỷ lệ dân số, xã có đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 50% tỷ lệ dân số được bố trí không quá 02 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Tổng số không quá 21 người.

b) Ở xóm, khối, bản: Mỗi chức danh bố trí một người. Tổng số không quá 5 người.

2. Chức danh:

a) Ở xã, phường, thị trấn:

- Các chức danh bố trí chung gồm 15 chức danh: Phó Trưởng công an; Phó Chỉ huy Trưởng quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Nội vụ, thi đua, khen thưởng, tôn giáo, dân tộc; Quản lý Nhà văn hoá - Đài truyền thanh; Bảo vệ thực vật (hoặc đô thị, giao thông, xây dựng đối với phường, thị trấn); Thú y.

- Các chức danh bố trí riêng ở phường, gồm 2 chức danh: Trưởng ban bảo vệ dân phố và Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố.

- Chức danh bố trí riêng ở xã, thị trấn: Công an viên thường trực.

b) Ở xóm, khối, bản:

- Các chức danh bố trí chung: Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, khối, bản; Thôn đội trưởng.

- Các chức danh bố trí riêng ở xóm, bản: Công an viên (kiêm Xóm phó), Y tế xóm, bản.

- Các chức danh bố trí riêng ở khối: Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố (kiêm Khối phó); Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố.

Điều 3. Mức phụ cấp

1. Mức phụ cấp hàng tháng:

a) Đối với các chức danh ở xã, phường, thị trấn:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả 3% BHYT)
Nhóm 1	Phó trưởng công an; Phó Chỉ huy trưởng quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng.	1,1
Nhóm 2	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Công an viên thường trực.	0,9
Nhóm 3	Nội vụ, thi đua, khen thưởng, tôn giáo, dân tộc; Quản lý nhà văn hoá - Đài truyền	0,8

	thanh; Bảo vệ thực vật (hoặc đô thị, giao thông, xây dựng đối với phường, thị trấn); Thú y.	
Nhóm 4	- Trưởng Ban bảo vệ dân phố; - Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố	0,7 0,6

b) Đối với các chức danh ở xóm, khối, bản:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp so với mức lương cơ sở (Bao gồm cả 3% BHYT)		
		Xóm, khối, bản loại 1	Xóm, khối, bản loại 2	Xóm, khối, bản loại 3
Nhóm 1	Bí thư Chi bộ và Trưởng xóm, khối, bản.	1,0	0,9	0,8
Nhóm 2	Công an viên (kiêm xóm phó)	0,9	0,8	0,7
Nhóm 3	Thôn đội trưởng.	0,65	0,6	0,55
Nhóm 4	- Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố (kiêm Khối phó); - Tổ viên tổ bảo vệ dân phố		0,6 0,35	
Nhóm 5	- Y tế xóm, bản: tại các xã khó khăn (theo quy định của nhà nước) - Y tế xóm, bản ở các xã còn lại		0,55 0,35	

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Người hoạt động không chuyên trách khi kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 4. Hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp lại

Đối với những người đang hoạt động không chuyên trách phải nghỉ việc do sắp xếp lại theo Nghị quyết này thì được hưởng hỗ trợ một lần. Mức hỗ trợ bằng $\frac{1}{2}$ mức phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm hoạt động không chuyên trách.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản thực hiện theo cơ chế khoán căn cứ vào số lượng, chức danh, mức phụ cấp (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế) quy định tại

Nghị quyết này, được cân đối trong dự toán chi ngân sách xã, phường, thị trấn hàng năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVI kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Bãi bỏ các Nghị quyết, các điều khoản được quy định trong các Nghị quyết sau của HĐND tỉnh:

- Nghị quyết số 314/2010/NQ-HĐND ngày 10/7/2010 về việc quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Nghị quyết số 295/2009/NQ-HĐND ngày 23/12/2009 về việc tăng thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở xã, phường, thị trấn;

- Điều 1 và điều 2 Nghị quyết số 45/2012/NQ-HĐND ngày 20/4/2012 về số lượng Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã và chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

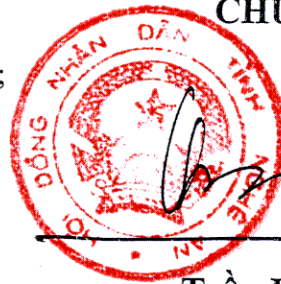
- Điều 1 và điều 2 Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 20/4/2012 về số lượng và một số chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Điều 1 Nghị quyết số 229/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 về mức phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.





CHỦ TỊCH

Trần Hồng Châu